

Bản án số: **60/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 12-9-2022
Về việc: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Thường**

Ông **Phạm Văn Giới**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thao** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm 1992 (có mặt)

*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 (vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: Tổ 14, ấp Minh H, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phan Thị D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh S không lo làm ăn, thường hay đánh đập chị D. Từ tháng 6/2022 đến nay, chị D chuyển ra thuê trọ ở, cũng

từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay, chị D xác định tình cảm dành cho anh S đã hết, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 31/7/2012 và Nguyễn Hào N, sinh ngày 03/6/2014. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nam và giao cháu Lan cho anh S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị D không còn yêu cầu nào khác.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị D với anh Nguyễn Văn S; giao con chung tên là Nguyễn Hào N, sinh ngày 03/6/2014 cho chị D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 31/7/2012 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Phan Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Văn S và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và

nợ chung. Vì vậy, đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là anh Nguyễn Văn S cư trú tại tổ 14, ấp Minh H, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình P, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

[1.3] Về việc vắng mặt bị đơn: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để tham gia phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn S vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do. Vì vậy, áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn S là phù hợp.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2012. Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự cảm thông chia sẻ, anh S không lo làm ăn và không chăm lo cho gia đình, thường đánh đập chị D, từ tháng 6/2022 đến nay hai vợ chồng sống ly thân.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh S không tham gia, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do, điều này thể hiện anh S không có thiện chí hàn gắn tính cảm với chị D, bỏ mặc và không quan tâm đến hôn nhân của hai người. Qua xác minh tại địa phương, bà Mai Thị Lọt là mẹ ruột của anh S cho biết, trong quá trình chung sống, giữa chị D và anh S có phát sinh mâu thuẫn, anh S uống rượu say có đánh đập chị D, mặc dù đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi. Tại phiên tòa, mặc dù được Hội đồng xét xử phân tích và giải thích nhưng chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh S. Điều này cho thấy, mâu thuẫn đôi bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Phan Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 31/7/2012 và Nguyễn Hòa N, sinh ngày

03/6/2014. Tại phiên tòa, chị D xác nhận giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam, giao cháu Lan cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa, chị D xác nhận từ khi ly thân, chị D ra ngoài ở vẫn trực tiếp chăm sóc cháu Nam, còn cháu Lan ở cùng anh S, tinh thần và sức khỏe của cháu Lan hoàn toàn bình thường. Do cháu Nam còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao cháu Nam cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và đúng với nguyện vọng của cháu Nam. Quá trình giải quyết vụ án, anh S vắng mặt, không có ý kiến gì về việc nuôi con, chính quyền địa phương và mẹ ruột của anh S cũng xác nhận hiện anh S vẫn sinh sống tại địa phương, cháu Lan đang sinh sống cùng anh S, chị D xác nhận và khẳng định sức khỏe và tinh thần của cháu Lan hoàn toàn bình thường, vui vẻ. Do đó, căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Nam cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lan cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lời của con chưa thành niên, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[2.3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên xử cho chị Phan Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Giao cháu Nguyễn Hòa N, sinh ngày 03/6/2014 cho chị Phan Thị D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 31/7/2012 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai có quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác*: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

4. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018796 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Phc;
- VKSND huyện Đông P;
- THA huyện Đông P;
- UBND xã Tân T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Hương Trâm

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Thìn – Nguyễn Thành Hạnh

Nguyễn Thị Hương

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2021

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*

Bà **Nguyễn Thị Hương**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Lê Quang Thìn**

Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 401/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Phạm Thị Thanh Thảo**, sinh năm 1993 (có mặt)

HKTT: Tổ 99, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện tại: Đường ĐT 741, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn: **Ngô Quang Phương**, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 99, khu phố Bàu Ké, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi xem xét, thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 như sau :

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 244 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Phạm Thị Thanh Thảo được ly hôn với anh Ngô Quang Phương.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Thanh Vân, sinh ngày 01/11/2018 cho chị Phạm Thị Thanh Thảo trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và anh Ngô Quang Phương có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu Vân trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Phạm Thị Thanh Thảo, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Thảo phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004435, ngày 06/11/2020 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), bị đơn anh Ngô Quang Phương phải nộp.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Biên bản kết thúc vào lúc ... giờ phút cùng ngày. Đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên toà

Lê Quang Thìn - Nguyễn Thành Hạnh

Nguyễn Thị Hương

